

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2022

ĐIỂM THI

PHẦN A: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CN MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

BÀI 4: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LỚP TCLLCT HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TN

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Anh	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Nguyễn Ngọc Bính	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Nguyễn Thanh Bình	03	-	-	Vắng thi
4	Nguyễn Xuân Ca	04	-	-	Vắng thi
5	Lê Văn Cảnh	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Trần Đỗ Minh Châu	06	7,5	Bảy rưỡi	
7	Lê Bá Huỳnh Công	07	7,5	Bảy rưỡi	
8	Lê Phương Dung	08	8,0	Tám	
9	Nguyễn Quốc Dũng	09	7,5	Bảy rưỡi	
10	Phạm Khắc Dũng	10	7,5	Bảy rưỡi	
11	Phạm Tùng Dương	11	7,0	Bảy	
12	Nguyễn Thị Đông	12	7,5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Đại Đồng	13	7,0	Bảy	
14	Nguyễn Văn Giang	14	7,0	Bảy	
15	Đỗ Thị Thúy Hà	15	8,0	Tám	
16	Nguyễn Công Hải	16	7,5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Thu Hằng	17	7,5	Bảy rưỡi	
18	Nguyễn Văn Hào	18	7,0	Bảy	
19	Trịnh Thị Hiên	19	7,5	Bảy rưỡi	
20	Phùng Thị Thu Hiền	20	8,0	Tám	



STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
21	Ma Thị Thanh Hiếu	21	8,0	Tám	
22	Phạm Quang Hiếu	22	7,0	Bảy	
23	Nguyễn Thị Hoa	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Cao Thị Thu Hoài	24	8,0	Tám	
25	Trần Thanh Hoàng	25	7,0	Bảy	
26	Đặng Danh Hoàng	26	7,5	Bảy rưỡi	
27	Trần Thị Hồng	27	7,5	Bảy rưỡi	
28	Nguyễn Thị Hồng	28	8,0	Tám	
29	Vũ Minh Huệ	29	-	-	Vắng thi
30	Trần Đình Hùng	30	7,0	Bảy	
31	Nguyễn Thị Lan Hương	31	7,5	Bảy rưỡi	
32	Nguyễn Thị Thu Hường	32	7,5	Bảy rưỡi	
33	Đoàn Quang Huy	33	7,5	Bảy rưỡi	
34	Vũ Văn Huy	34	7,5	Bảy rưỡi	
35	Lê Thanh Huyền	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Phan Minh Huyền	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Vương Vân Huyền	37	7,0	Bảy	
38	Phương Hữu Khiêm	38	8,0	Tám	
39	Nguyễn Trung Kiên	39	7,0	Bảy	
40	Nguyễn Thị Mai Lan	40	7,5	Bảy rưỡi	
41	Ngô Ngọc Linh	41	7,0	Bảy	
42	Trần Thùy Linh	42	7,5	Bảy rưỡi	
43	Nguyễn Quang Linh	43	7,5	Bảy rưỡi	
44	Lê Xuân Long	44	8,0	Tám	
45	Phạm Khánh Luyện	45	7,0	Bảy	
46	Nguyễn Hoài Nam	46	7,5	Bảy rưỡi	
47	Mai Văn Nam	47	7,0	Bảy	
48	Đỗ Hằng Nga	48	7,5	Bảy rưỡi	
49	Hoàng Cao Nguyên	49	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Phạm Thị Thanh Nhân	50	7,5	Bảy rưỡi	
51	Đình Quang Ninh	51	7,5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Thị Nội	52	8,0	Tám	
53	Lê Ngọc Nương	53	7,5	Bảy rưỡi	
54	Phạm Thị Kiều Oanh	54	7,5	Bảy rưỡi	
55	Nguyễn Thị Kim Oanh	55	8,0	Tám	
56	Nguyễn Tiên Phong	56	7,0	Bảy	
57	Đỗ Văn Quân	57	7,5	Bảy rưỡi	
58	Trần Xuân Quý	58	7,0	Bảy	
59	Dương Thị Xuân Quý	59	7,0	Bảy	
60	Văn Hữu Tập	60	8,0	Tám	
61	Phạm Chiến Thắng	61	7,5	Bảy rưỡi	
62	Hồ Thị Nguyệt Thắng	62	7,5	Bảy rưỡi	
63	Vũ Văn Thắng	63	7,5	Bảy rưỡi	
64	Hồ Ký Thanh	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Tạ Thị Thảo	65	7,0	Bảy	
66	Nguyễn Hữu Thu	66	7,5	Bảy rưỡi	
67	Mai Viết Thuận	67	7,5	Bảy rưỡi	
68	Nguyễn Thị Thuy	68	7,5	Bảy rưỡi	
69	Nguyễn Thị Thúy	69	7,5	Bảy rưỡi	
70	Lê Văn Thủy	70	7,5	Bảy rưỡi	
71	Nguyễn Đức Toàn	71	7,5	Bảy rưỡi	
72	Trần Quốc Toàn	72	7,5	Bảy rưỡi	
73	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	73	8,0	Tám	
74	Nguyễn Hiền Trung	74	7,0	Bảy	
75	Đặng Ngọc Trung	75	8,0	Tám	
76	Nguyễn Văn Trường	76	7,0	Bảy	
77	Phạm Thị Hồng Tú	77	8,0	Tám	
78	Ngô Lâm Tùng	78	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
79	Nguyễn Sơn Tùng	79	-	-	Vắng thi
80	Phùng Thị Hải Vân	80	7,5	Bảy rưỡi	
81	Lương Thị Thúy Vân	81	7,5	Bảy rưỡi	
82	Nguyễn Đình Vinh	82	7,0	Bảy	
83	Hà Như Quỳnh	83	7,5	Bảy rưỡi	
84	Lê Thị Thương Thương	84	8,0	Tám	
85	Vũ Thị Thủy	85	8,0	Tám	

KHOA LLCS
PHÓ PHỤ TRÁCH KHOA



Nguyễn Văn Tuấn

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây

